

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phương;

Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Lâm Bảo K, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2005 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: **số nhà A N, tổ dân phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm: 1981 và bà **Lâm Phạm Trâm A**, sinh năm: 1988; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 143/2022/HS-ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 119/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh **Trịnh Tiến Đ**, sinh năm: 2004; nơi cư trú: **thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Trung T, sinh năm: 2002; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Viết Q1, sinh năm: 2002; nơi cư trú: 5 P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 1 P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Anh Võ Hữu H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: thôn C, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/5/2023, Trịnh Tiến Đ, sinh năm: 2004, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 067.72 chở theo Hoàng Trung T, sinh năm: 2002, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đi từ xã G về nhà. Khi đi đến đầu đường T, xã Đ, T mượn xe mô tô của Đ để đi đến nhà Trịnh Thế V, sinh năm: 2000, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để chơi thì Đ đồng ý cho T mượn xe. T điều khiển xe mô tô trên đi đến nhà Trịnh Thế V, tại đây thì có V và Nguyễn Lâm Bảo K đang ngồi nhậu, T cũng vào ngồi nhậu chung. Khoảng 30 phút sau, K nói với Đ mượn xe mô tô biển số: 49G1- 067.72 mà T mượn của Đ để về nhà lấy đồ, vì đang ngồi nhậu chung và đã biết tên nên Thông đồng ý cho K mượn và đưa chìa khóa xe cho K. K điều khiển xe mô tô đi về nhà của mình nhưng nhà đã khóa cửa nên K điều khiển xe mô tô đi xuống thành phố B để đi chơi với bạn. Lúc này T không thấy K quay lại nên đã gọi điện, nhắn tin cho K nhưng vẫn không liên lạc được, đồng thời Thông báo lại vụ việc trên cho Đ biết. Sau đó K có liên lạc lại cho Đ và Thông đồng thời hứa 12 giờ ngày 27/5/2023 sẽ đem trả lại xe. Đến sáng ngày 27/5/2023, vì đã tiêu hết tiền nên K nảy sinh ý định đem xe mô tô biển số 49G1- 067.72 đi cầm lấy tiền tiêu xài. K liên lạc với Nguyễn Viết Q1, sinh năm: 2002, địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố B để cầm xe, K nói chiếc xe Exciter 135 là xe của mình, nhưng giấy tờ đang bị mẹ giữ, cần Q1 cầm giúp 1.000.000 đồng, khoảng 03 ngày sau sẽ chuộc lại, nghe vậy thì Q1 đồng ý cầm cho K với số tiền 1.000.000 đồng. Q1 đưa cho K 1.000.000 đồng tiền cầm xe và K đưa lại cho Q1 200.000 đồng là tiền lãi đảm bảo để K đến chuộc lại xe mô tô, sau đó K đã sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/6/2023, K về lại nhà tại thị trấn D thì bị T với Đ giữ lại, đồng thời đưa lên Công an thị trấn D để làm việc và K đã thừa nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter 135 biển số 49G1- 067.72, đối với xe này Cơ quan điều tra Công an huyện D đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 539/KL-HĐĐG ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: giá trị 1 xe mô tô biển số: 49G1- 067.72 nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, công suất 134 mã lực năm 2012, tại thời điểm xác định giá tháng 5/2023 là 7.666.666 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Trịnh Tiến Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra Nguyễn Lâm Bảo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Lâm Bảo K về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý trả lại số tiền mà bị cáo đã cầm chiếc xe mô tô biển số 49G1- 067.72 cho anh Nguyễn Viết Q1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo. Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh rút quyết định truy tố bị cáo về tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự với lý do tại Bản án số 143/2022/HS-ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 01 ngày nên bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự. Các nội dung khác của bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 30/10/2023 đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm Bảo K phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm Bảo K từ 15 -> 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số

119/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Võ Hữu H** đã nhận tiền bồi hoàn từ gia đình anh **Q1** không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: đối với chiếc xe mô tô biển số 49G1- 067.72 nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện D**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa bị hại anh **D**, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án các anh **T**, **Q1**, **H** vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, anh **D** đã nhận lại tài sản, anh **H** đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh **Q1** trong quá trình điều tra đã bỏ đi khỏi địa phương không triệu tập được nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào

khoảng 20 giờ ngày 26/5/2023 tại thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Lâm Bảo K đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter biển số 49G1- 067.72 trị giá 7.666.666 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tính tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo

[4.3] Về nhân thân:

Bản án số 143/2022/HS-ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2022. Khi phạm tội bị cáo K mới 16 tuổi 01 tháng 01 ngày. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự bị cáo được coi là không có án tích.

Bản án số 119/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/5/2023) bị cáo chưa bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử ngày 13/9/2023).

[5] Về quyết định hình phạt: bị cáo là người đã thành niên và nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để có được tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49G1- 067.72 của anh Trịnh Tiến Đ. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49G1- 067.72 của anh Trịnh Tiến Đ, bị cáo đã mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân mà không trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã từng bị xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố B và huyện

D của tỉnh Lâm Đồng. Do đó để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản; người liên quan anh **H** đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại số tiền mà bị cáo đã cầm chiếc xe mô tô biển số 49G1- 067.72 cho anh **Nguyễn Viết Q1**. Quá trình điều tra anh **Q1** chưa có yêu cầu bồi thường, sau đó đã bỏ đi khỏi địa phương, tại phiên tòa anh **Q1** vắng mặt nên việc thanh toán số tiền bị cáo cầm chiếc xe mô tô biển số 49G1- 067.72 giữa bị cáo và anh **Q1** các bên tự thực hiện. Trường hợp không thỏa thuận được thì anh **Q1** có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter 135 biển số: 49G1- 067.72 Cơ quan điều tra **Công an huyện D** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

[9] Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Lâm Bảo K** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Bảo K** 15 (mười lăm) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án số 119/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023. Được trừ vào thời gian đã chấp hành hình phạt từ ngày 02/6/2023 đến ngày 16/11/2023.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án các anh T, Q1, H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu HS – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Trâm – Nguyễn Xuân Hình

Đoàn Văn Chiến